TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 451/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/7/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tô Đông Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Mỹ Oanh

2. Bà Nguyễn Thị Trúc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 266/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Y, địa chỉ: 332/14C Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh – có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lưu Trọng Vĩnh Ph, địa chỉ: 341/H10 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2023, các bản tự khai và biên bản hòa giải, bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Y trình bày như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Y và ông Lưu Trọng Vĩnh Ph tự nguyện chung sống vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/7/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Lưu Anh Kh (nam, sinh ngày 15/6/2021), Lưu Anh Kh (nam, sinh ngày 15/6/2021), Lưu Anh Kh (nam, sinh ngày 03/7/2017). Hạnh phúc gia đình kéo dài đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, ông Lưu Trọng

Vĩnh Ph không lo làm ăn, cuộc sống kinh tế khó khăn nên chúng tôi đã tự nguyện ly thân từ năm 2022 đến nay. Bà thấy tình cảm đến nay không còn, không thể nào hàn gắn được nên bà xin Tòa án giải quyết ly hôn với ông Ph để ổn định cuộc sống.

-Về con chung: Có 03 con chung tên Lưu Anh Kh (nam, sinh ngày 15/6/2021), Lưu Anh Kh (nam, sinh ngày 15/6/2021), Lưu Anh Kh (nam, sinh ngày 03/7/2017) bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Y yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông Lưu Trọng Vĩnh Ph cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Y có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lưu Trọng Vĩnh Ph đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Y và ông Lưu Trọng Vĩnh Ph sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay bà Yến khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ph và ông Ph cư trú tại Quận 11 nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2.Về việc xét xử vắng mặt của đương sự:

- Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Y có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Lưu Trọng Vĩnh Ph không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông Lưu Trọng Vĩnh Ph là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

3.Về yêu cầu của đương sự:

a) Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình chung sống giữa bà Y và ông Ph phát sinh mâu thuẫn về tình cảm và kinh tế, ông Ph không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Mọi phi phí trong gia đình do bà Y lo lắng, ông Ph không hỗ trợ vợ về kinh tế. Bà Y đã nhiều lần nói chuyện để mong ông Ph thay đổi chăm lo làm ăn nhưng ông Ph vẫn không thay đổi, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và đã sống ly thân.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Đối chiếu nội dung sự việc với các quy định của pháp luật thì việc bà Y yêu cầu ly hôn với ông Ph là có đủ cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Yến.

b) Về con chung: Có 03 con chung tên Lưu Anh Kh (nam, sinh ngày 15/6/2021), Lưu Anh Kh (nam, sinh ngày 15/6/2021), Lưu Anh Kh (nam, sinh ngày 03/7/2017) bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Y yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông Lưu Trọng Vĩnh Ph cấp dưỡng nuôi con. Tại các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã ghi nhận ý kiến của bà Y về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung kèm theo toàn bộ tài liệu chứng cứ bà Y đã cung cấp cho Tòa án. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt cho ông Ph nội dung biên bản phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bô luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Ph không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa hôm nay ông Ph cũng không có mặt để trình bày ý kiến của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu của bà Y, xem xét chấp nhận yêu cầu của bà Y là để bà Y tiếp tục nuôi dưỡng các con chung sau khi ly hôn. Việc bà Y không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

d) Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Y.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Y được ly hôn với ông Lưu Trọng Vĩnh Ph.

Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/7/2008 không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Y được trực tiếp chăm sóc giáo dục 03 con chung tên Lưu Anh Kh (nam, sinh ngày 15/6/2021), Lưu Anh Kh (nam, sinh ngày 15/6/2021), Lưu Anh Kh (nam, sinh ngày 03/7/2017).

Ông Lưu Trọng Vĩnh Ph không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở ông Ph thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Y xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021089 ngày 05/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Y đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 1, Quận 10, TP.HCM (để ghi chú vào sổ hộ tịch - Thông tin về Giấy CNKH số 91 của Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/7/2008);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (12).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tô Đông Đức

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quận 11, ngày 24 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tô Đông Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Mỹ Oanh

2. Bà Nguyễn Thị Trúc Phương

Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với Vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 266/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn", giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Yến, địa chỉ: 332/14C Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lưu Trọng Vĩnh Phúc, địa chỉ: 341/H10 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG THẢO LUẬN

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, qua việc xem xét ý kiến của những người tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Yến.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Yến được ly hôn với ông Lưu Trọng Vĩnh Phúc.

Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/7/2008 không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Yến được trực tiếp chăm sóc giáo dục 03 con chung tên Lưu Anh Khôi (nam, sinh ngày 15/6/2021), Lưu Anh Khải (nam, sinh ngày 15/6/2021), Lưu Anh Khoa (nam, sinh ngày 03/7/2017).

Bà Lưu Trọng Vĩnh Phúc không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở ông Phúc thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Yến xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh Yến phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021089 ngày 05/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Yến đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

\Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Việc nghị án kết thúc vào lúc 15 giờ 10 phút cùng ngày.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**